

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 179/2025/DS-ST

Ngày: 10/4/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh T, Bà Trần Quang C

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành N – thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị L – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, T2 phố Hịa Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý 903/2024/DSST ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền : Công ty TNHH Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S1)- ông Nguyễn Đình L1 (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Hoàng P – sinh năm 1990 (vắng mặt); Địa chỉ: 4 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển vụ án theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 582/2024/QĐST-DS ngày 04/9/2024 do bị đơn ông Lê Hoàng P – sinh năm 1990 có tạm trú và thực tế cư ngụ tại địa chỉ: 4 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2024 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S ông Nguyễn Đình L1 trình bày: Ngày 03/10/2018 ông Lê Hoàng P có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín

dụng là 20.000.000(hai mươi triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Lê Hoàng P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 340.569.793 (ba trăm bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi ba) đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Lê Hoàng P phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Lê Hoàng P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 321.045.000 (ba trăm hai mươi một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Lê Hoàng P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Lê Hoàng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 23.150.659 (hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín) đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 26/12/2024, ông Lê Hoàng P còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm): Nợ gốc là: 23.150.659 (hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín) đồng, lãi quá hạn là: 48.695.328 (bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi tám) đồng. Tổng cộng là: 71.845.987 (bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi bảy) đồng (Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 23.150.659 (hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín) đồng với lãi suất quá hạn là 3.9% tháng (2.6x 150%). Mặc dù Ngân hàng TMCP S đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Lê Hoàng P, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng TMCP S cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên, ông Lê Hoàng P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Nay, Ngân hàng TMCP S yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Lê Hoàng P như sau : Buộc Ông Lê Hoàng P phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2024 là 71.845.987 (bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi bảy) đồng trong đó: Nợ gốc là : 23.150.659 (hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín) đồng, lãi quá hạn là : 48.695.328 (bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi tám) đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/12/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho bị đơn ông Lê Hoàng P để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lê Hoàng

P đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S ông Nguyễn Đình L1 trình bày : nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc cá nhân ông Lê Hoàng P phải thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu Ngân hàng TMCP S tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/4/2025) tổng cộng số tiền là 75.006.067 (bảy mươi lăm triệu không trăm linh sáu nghìn không trăm sáu mươi bảy) đồng trong đó số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 23.150.659 (hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín) đồng và lãi quá hạn là 51.855.408 (năm mươi một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm linh tám) đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Hoàng P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 93, 94, 95, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngày 03/10/2018 ông Lê Hoàng P có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 (mười triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển vụ án theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 582/2024/QĐST-DS ngày 04/9/2024 do bị đơn ông Lê Hoàng P – sinh năm 1990 có tạm trú và thực tế cư ngụ tại địa chỉ: 4 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án : bị đơn ông Lê Hoàng P vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, Tòa án đã tổng đạt theo quy định pháp luật các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Hoàng P vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lê Hoàng P.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 03/10/2018 ông Lê Hoàng P có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 (mười triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Lê Hoàng P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 340.569.793 (ba trăm bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi ba) đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Lê Hoàng P phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Lê Hoàng P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 321.045.000 (ba trăm hai mươi một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, gác khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Lê Hoàng P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Lê Hoàng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 23.150.659 (hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín) đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 351, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm yêu cầu của Ngân hàng TMCP S đối với các khoản nợ trên là có căn cứ nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Lê Hoàng P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 146, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 280; Điều 351 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S

Cá nhân ông Lê Hoàng P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền chưa thanh toán tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/4/2025) tổng cộng là 75.006.067 (bảy mươi lăm triệu không trăm linh sáu nghìn không trăm sáu mươi bảy) đồng trong đó số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 23.150.659 (hai mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm năm mươi chín) đồng và lãi quá hạn là 51.855.408 (năm mươi một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm linh tám) đồng.

Thời hạn thanh toán: một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự : Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoàng P phải nộp số tiền là 3.750.303 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn ba trăm linh ba) đồng. Ngân hàng TMCP S không phải nộp án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 1.522.276 (một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi sáu) đồng theo biên lai thu số 0021965 ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận 12, T2 phố Hịa Chí M cho Ngân hàng TMCP S

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ ;

Nguyễn Thị Thanh Hiền